

Bản án số: 108/2021/HS-ST

Ngày: 29/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Như Q (tên gọi khác: không); sinh ngày 19 tháng 01 năm 2003 tại huyện D Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 5, xã D Kỳ, huyện DChâu, tỉnh N An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Như H và bà Trần Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Vũ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Liên Hoa, xã Diễn Xuân, huyện DChâu, tỉnh N An (có mặt).

*** Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

Anh Mai Công H, sinh ngày 27/5/2004 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh H:

Ông Mai Sỹ K - Là bố đẻ của anh H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm B Hồng, xã D Hồng, huyện D Châu, tỉnh N An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/01/2021, Trương Như Q đi bộ đến nhà anh Trần Ngọc D tại thôn X Khánh, xã D Kỷ, huyện D Châu, tỉnh N An để chơi thì gặp anh Nguyễn Văn B. Q hỏi mượn xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 37B2-206.99 của B để đi công việc thì B đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe máy vừa mượn được đến khu vực C Lỗi, xã D Hồng để giải quyết công việc của mình. Xong công việc, Q nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của B để lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển chiếc xe máy nói trên đến gặp anh Mai Công H. Tại đây, Q nói với H: “Cho tau vay ít tiền tiêu” thì H nói: “Tiền để mua điện thoại không vay được”. Q nói tiếp: “Rửa tau để cái xe máy lại mai một tau đến lấy”. H hỏi xe máy đó của ai thì Q nói xe của Q. H đồng ý và nhận cầm cố xe của Q rồi đưa cho Q 15.000.000 đồng. Sau đó Q tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 16/01/2021, Q đến Công an huyện D Châu đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 19/01/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện D Châu kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu sơn xanh - trắng, biển kiểm soát 37B2-206.99 đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2012 có giá 14.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-DC ngày 01/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D Châu truy tố Trương Như Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nhận định: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Như Q từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các quy định về xử lý hình sự đối

với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất có thể.

Bị cáo Trương Như Q nhận tội, không bổ sung ý kiến bào chữa, cũng không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Văn B, anh Mai Công H không trình bày ý kiến gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận tội ngày 09/01/2021, sau khi mượn được chiếc xe mô tô Yamaha Exciter trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B để đi giải quyết công việc xong, bị cáo Trương Như Q đã mang chiếc xe cầm cố cho anh Mai Công H ở xóm B Hồng, xã D Hồng, huyện D Châu, tỉnh N An lấy 15.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết nên không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và loại hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả, thể hiện bằng việc bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại số tiền cầm cố tài sản cho anh Mai Công H; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xem xét áp dụng Điều 36 và các quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Văn B đã nhận lại chiếc xe mô tô nguyên vẹn; người có quyền lợi liên quan là anh Mai Công H đã được bị cáo hoàn trả đầy đủ số tiền cầm cố tài sản nên cả hai không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Như Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D Kỷ, huyện D Châu, tỉnh N An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Như Q cho UBND xã D Kỷ, huyện D Châu, tỉnh N An để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D Kỷ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện D Châu;
- THA Hình sự huyện D Châu;
- THA Dân sự huyện D Châu;
- UBND xã D Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

